

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20-10-2020.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Minh Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa và bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th** - sinh năm 1990; địa chỉ: LV, xã CM, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Bùi Viết H** - sinh 1984; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: TV, xã CM, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: HQ.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Th1 - sinh 1956.

Địa chỉ: TV, xã CM, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Chị Th, anh H và bà Th1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Th trình bày: Chị và anh Bùi Viết H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TX (nay là xã CM), huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/5/2011 và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng nửa tháng thì anh H tiếp tục đi lao động tại HQ, còn chị ở nhà sống cùng gia đình chồng. Mặc dù vợ

chồng sống xa cách nhưng chị và anh H vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến năm 2015, mẹ con chị ra ở riêng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất quan điểm sống vì anh H không muốn chị ở riêng, từ đó hai bên xảy ra cãi nhau, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, thậm chí còn nghi ngờ sự chung thủy, anh H không muốn về chung sống cùng chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Bảo Ng, sinh ngày 23/02/2012, hiện đang ở với chị. Nguyên vọng của chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị không cung cấp được địa chỉ của anh H tại HQ.

- Bà Nguyễn Thị Th1 (là mẹ đẻ anh H) trình bày: Anh H và chị Th tự do tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TX (nay là xã CM), huyện TK vào năm 2011. Sau ngày cưới anh chị tổ chức cuộc sống chung được khoảng nửa tháng thì mỗi người sống một nơi do anh H đi lao động tại HQ, anh chị không còn liên lạc với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Sau khi bà nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo qua điện thoại cho anh H biết về việc chị Th làm đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Anh H không cho biết địa chỉ cụ thể ở HQ nên bà không thể cung cấp địa chỉ hiện nay của anh H cho Tòa án được. Anh H không gửi ý kiến bằng văn bản về cho Tòa án nhưng có quan điểm xác định vợ chồng sống xa cách nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, không muốn níu kéo cuộc sống chung nên nhất trí ly hôn và đề nghị giải quyết vắng mặt; Về con chung: Anh H nhất trí để chị Th tiếp tục được nuôi con chung; Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại công văn số 11784/QLXNC-P5 ngày 21/7/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định anh Bùi Viết H, sinh ngày 14/4/1984, CMND số 142297049, khai địa chỉ thường trú tại Đội 5, xã TX, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Anh H đã được cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp lại hộ chiếu số N1415875, hạn sử dụng đến ngày 01/10/2020, sử dụng để nhập cảnh Việt Nam ngày 26/4/2011 và xuất cảnh ngày 18/6/2011 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xác định việc chấp hành tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng cơ bản đảm bảo quy định của pháp luật, tuy nhiên việc thu thập tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 476 BLTTDS; đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử nên

không phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th.

Anh Bùi Viết H là bị đơn trong vụ án là người Việt Nam đang lao động tại HQ nhưng không rõ địa chỉ, tuy nhiên anh H vẫn thường xuyên liên lạc với thân nhân ở trong nước. Tòa án đã yêu cầu chị Th cũng như bà Th1 (mẹ đẻ anh H) cung cấp địa chỉ của anh H nhưng không cung cấp được nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn cho đến khi hết thời hạn xét xử theo Điều 476 BLTTDS. Đây là trường hợp bị đơn giấu địa chỉ nên không thực hiện theo quy định tại Điều 476 BLTTDS và không thuộc trường hợp tạm ngừng phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ anh H là bà Nguyễn Thị Th1 và yêu cầu bà Th1 cung cấp địa chỉ của anh H tại HQ, anh H vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng không cho biết địa chỉ. Do vậy Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H thông qua gia đình, đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết công khai để thông báo nội dung văn bản cho anh H biết là phù hợp với quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tứ Xuyên (nay là xã CM), huyện TK, tỉnh Hải Dương vào ngày 19/5/2011. Do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị tổ chức cuộc sống chung được khoảng nửa tháng thì anh H tiếp tục sang Hàn Quốc lao động, còn chị Th sinh sống tại gia đình nhà chồng, vợ chồng sống xa cách, mỗi người một nơi cho đến nay. Năm 2015, chị Th cho con ra ở riêng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng và nghi ngờ sự chung thủy, dẫn đến cãi chửi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Từ đầu năm 2020, anh chị không còn liên lạc, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Th xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, thông qua gia đình anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử cho chị Th được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Bùi Bảo Ng, sinh ngày 23/02/2012, hiện đang ở với chị Th. Nguyên vọng của chị Th xin được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con và cam kết có đủ điều kiện để nuôi con đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Xét thấy cháu Ng hiện đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, phát triển bình thường, đảm bảo về mọi mặt của cháu Ng. Anh H hiện tại đang ở nước ngoài cũng có quan điểm nhất trí để chị Th tiếp tục được nuôi con nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con. Cần giao chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung và chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Bùi Viết H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Bùi Bảo Ng, sinh ngày 23/02/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2018/0002762 ngày 23/6/2020. Chị Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Anh H đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã CM, huyện TK, tỉnh Hải Dương (*để nghị vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạc Minh Quang